

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Nghiên cứu

Ngành: Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc

Mã số: 8720202

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử cơ sở Dược	2	2	0	BM. Vi ký sinh
2.	Đạo đức trong hành nghề Dược	2	2	0	Liên bộ môn
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0	Liên bộ môn
4.	Trắc nghiệm thống kê dược học	2	1	1	CNTT Dược

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 23 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 08 TC					
1.	Sinh dược học	2	2	0	Công Nghiệp Dược
2.	Nghiên cứu phát triển dược phẩm I	2	2	0	Công Nghiệp Dược
3.	Các hệ thống trị liệu mới	2	2	0	Công Nghiệp Dược
4.	Các quá trình công nghệ trong sản xuất dược phẩm I	2	2	0	Công Nghiệp Dược
Phần tự chọn: 15 TC					
Khối HP về lĩnh vực Nghiên cứu phát triển (18 TC)					
1.	Các quá trình công nghệ trong sản xuất dược phẩm II	2	2	0	Công Nghiệp Dược
2.	Nghiên cứu phát triển dược phẩm II	3	3	0	Bào chế
3.	Các phương pháp bào chế hệ vi tiểu phân	3	3	0	Bào chế
4.	Công nghệ sản xuất mỹ phẩm, dược mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	2	2	0	Bào chế
5.	Độ hòa tan trong nghiên cứu phát triển dược phẩm	3	2	1	Công Nghiệp Dược
6.	Xây dựng qui trình sản xuất dược phẩm	2	1	1	Công Nghiệp Dược
7.	Nâng cao độ ổn định, xác định tuổi thọ của thuốc	3	3	0	HPT-KN
Khối HP về các lĩnh vực liên quan (19 TC)					
8.	Công nghệ sản xuất nguyên liệu hóa dược	3	3	0	Hóa Dược
9.	Thiết kế phân tử thuốc I	3	3	0	Hóa Dược
10.	Thiết kế phân tử thuốc II	2	1	1	Hóa Dược

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
11.	Dược động học	2	1	1	DL-DLS
12.	Phương pháp nghiên cứu dược lý - Dược lâm sàng	2	1	1	DL-DLS
13.	Quản trị nhiệm vụ khoa học, công bố và tài sản trí tuệ	3	2	1	Bào chế
14.	Hóa hữu cơ nâng cao	2	2	0	Hóa hữu cơ
15.	Luật và Pháp chế trong sản xuất thuốc	2	2	0	Quản lý dược

4. PHẦN CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: 12 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Công nghệ sản xuất dược phẩm có nguồn gốc sinh học	3	2	1	Vi ký sinh
2.	Quản lý chất lượng trong sản xuất dược phẩm	3	3	0	Công Nghiệp Dược
3.	Các phương pháp phân tích dụng cụ	3	3	0	HPT-KN
4.	Tối ưu hóa công thức/quy trình	3	1	2	CNTT Dược

5. LUẬN VĂN: 12 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Ứng dụng

Ngành: Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc

Mã số: 8720202

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử cơ sở Dược	2	2	0	BM. Vi ký sinh
2.	Đạo đức trong hành nghề Dược	2	2	0	Liên bộ môn
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	Liên bộ môn
4.	Trắc nghiệm thống kê dược học	2	1	1	CNTT Dược

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 35 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 10 TC					
1.	Sinh dược học	2	2	0	Công Nghiệp Dược
2.	Nghiên cứu phát triển dược phẩm 1	2	2	0	Công Nghiệp Dược
3.	Các hệ thống trị liệu mới	2	2	0	Công Nghiệp Dược
4.	Các quá trình công nghệ trong sản xuất dược phẩm 1	2	2	0	Công Nghiệp Dược
5.	Thiết kế dạng thuốc	2	2	0	Bào chế
Phần tự chọn: 24 TC					
Khối HP trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển thuốc (24 TC)					
1.	Các quá trình công nghệ trong sản xuất dược phẩm 2	2	2	0	Công Nghiệp Dược
2.	Nghiên cứu phát triển dược phẩm 2	3	3	0	Bào Chế
3.	Các phương pháp bào chế hệ vi tiểu phân	3	3	0	Công Nghiệp Dược
4.	Công nghệ sản xuất mỹ phẩm, dược mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	2	2	0	Bào chế
5.	Độ hòa tan trong nghiên cứu phát triển dược phẩm	3	2	1	Công Nghiệp Dược
6.	Nâng cao độ ổn định, xác định tuổi thọ của thuốc	3	3	0	Hóa Phân tích - Kiểm Nghiệm
7.	Xây dựng quy trình sản xuất dược phẩm	2	2	0	Công Nghiệp Dược
8.	Tá dược mới trong phát triển công thức thuốc	2	2	0	Bào Chế
9.	Công nghệ khí dung	2	2	0	Bào Chế

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
10.	Xây dựng hồ sơ đăng ký thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và vật tư y tế	2	2	0	Bào chế
Khối HP thuộc các lĩnh vực liên quan (25 TC)					
11.	Công nghệ sản xuất nguyên liệu hóa dược	3	3	0	Hóa Dược
12.	Thiết kế phân tử thuốc I	3	3	0	Hóa Dược
13.	Thiết kế phân tử thuốc II	2	1	1	Hóa Dược
14.	Dược động học	2	1	1	Dược lý
15.	Phương pháp nghiên cứu dược lý - Dược lâm sàng	2	1	1	Dược lý
16.	Quản trị nhiệm vụ khoa học, công bố và tài sản trí tuệ	3	2	1	Bào Chế
17.	Hóa hữu cơ nâng cao	2	2	0	Hóa Hữu Cơ
18.	Công nghệ sản xuất dược phẩm có nguồn gốc sinh học	3	2	1	Vi ký sinh
19.	Các phương pháp phân tích dụng cụ	3	3	0	Hóa Phân tích - KN
20.	Luật và Pháp chế trong sản xuất dược phẩm	2	2	0	Quản lý Dược

4. PHẦN THỰC TẬP: 07 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Xây dựng và phát triển công thức qui trình dạng thuốc rắn	2	0	2	Công Nghiệp Dược
2.	Xây dựng và phát triển công thức qui trình dạng thuốc lỏng và bán rắn	2	0	2	Bào Chế
3.	Thực hành tối ưu hóa công thức và quy trình	3	1	2	CNTT Dược

5. ĐỀ ÁN: 06 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

